

Họ và tên: ..... Lớp 10 .....

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

Chọn và điền đáp án đúng vào ô dưới đây

|   |  |    |  |    |  |    |  |    |  |    |  |
|---|--|----|--|----|--|----|--|----|--|----|--|
| 1 |  | 6  |  | 11 |  | 16 |  | 21 |  | 26 |  |
| 2 |  | 7  |  | 12 |  | 17 |  | 22 |  | 27 |  |
| 3 |  | 8  |  | 13 |  | 18 |  | 23 |  | 28 |  |
| 4 |  | 9  |  | 14 |  | 19 |  | 24 |  |    |  |
| 5 |  | 10 |  | 15 |  | 20 |  | 25 |  |    |  |

**Câu 1:** Trong triết học duy vật biện chứng, thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng

- A. không tồn tại cùng nhau. B. tách rời nhau.  
C. bài trừ nhau. D. thống nhất hữu cơ với nhau.

**Câu 2:** Những câu nào sau đây không có yếu tố biện chứng?

- A. Môi hở răng lạnh. B. Trời sinh voi trời sinh cỏ.  
C. Rút dây động rừng. D. Nước chảy đá mòn.

**Câu 3:** Hai mặt đối lập liên hệ gắn bó với nhau, là tiền đề tồn tại cho nhau. Triết học gọi là

- A. không mâu thuẫn. B. sự phát triển của mâu thuẫn.  
C. sự mâu thuẫn giữa các mặt đối lập. D. sự thống nhất giữa các mặt đối lập.

**Câu 4:** Trong các dạng vận động dưới đây dạng vận động nào được xem là sự phát triển?

- A. Bốn mùa xuân, hạ, thu, đông thay đổi trong năm.  
B. Chiếc xe ô tô từ điểm A đến điểm B.  
C. Tư duy trong quá trình học tập.

D. Các nguyên tử quay quanh hạt nhân của nó.

**Câu 5:** “Những thuộc tính cơ bản vốn có của sự vật, hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật, hiện tượng đó phân biệt nó với sự vật, hiện tượng khác” là nói đến khái niệm

- A. độ. B. điểm nút.  
C. chất. D. lượng.

**Câu 6:** Hai mặt đối lập cùng tồn tại trong một sự vật, hiện tượng là điều kiện để hình thành một

- A. sự vật. B. hiện tượng.  
C. mâu thuẫn. D. mối quan hệ.

**Câu 7:** “Sự dao động của con lắc” thuộc hình thức vận động cơ bản nào của thế giới vật chất?

A. Cơ học.

B. Sinh học.

C. Xã hội.

D. Vật lý.

**Câu 8:** Hệ thống các quan điểm lý luận chung nhất của con người về thế giới, về vị trí, vai trò của con người trong thế giới đó, gọi là

A. sử học.

B. văn học.

C. sinh học.

D. triết học.

**Câu 9:** Khuynh hướng phát triển của sự vật, hiện tượng là cái mới ra đời

A. thay thế cái cũ.

B. giống y hệt cái cũ.

C. từ cái mới hơn.

D. lạc hậu hơn cái cũ.

**Câu 10:** Xác định cặp mâu thuẫn trong các giai cấp sau?

A. Nông dân và công nhân.

B. Chủ nô và giai cấp vô sản.

C. Tư sản với địa chủ, quan lại.

D. Tư sản và giai cấp vô sản.

**Câu 11:** Nhu cầu về cuộc sống tốt đẹp hơn là động lực thúc đẩy con người không ngừng đấu tranh để

A. cải tạo xã hội.

B. xóa bỏ xã hội.

C. hủy diệt con người.

D. thanh trừng lẫn nhau.

**Câu 12:** “Một chỉnh thể, trong đó hai mặt đối lập vừa thống nhất với nhau, vừa đấu tranh với nhau” là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

A. Vận động.

B. Phát triển.

C. Mâu thuẫn.

D. Biến đổi.

**Câu 13:** Khi con người đầu tiên xuất hiện thì lịch sử

A. xã hội chưa bắt đầu.

B. xã hội cũng bắt đầu.

C. xã hội đã phát triển.

D. loài người sắp diễn ra.

**Câu 14:** “Vật chất là cái có trước, ý thức là cái có sau, vật chất quyết định ý thức; con người có thể nhận thức được thế giới khách quan”. Đây là quan điểm của trường phái triết học

A. duy vật.

B. duy tâm.

C. duy ý chí.

D. siêu hình.

**Câu 15:** Xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện là mục tiêu cao cả của chế độ xã hội nào?

A. Cộng sản nguyên thủy.

B. Phong kiến.

C. Chủ nghĩa xã hội.

D. chủ nghĩa tư bản.

**Câu 16:** Câu nào sau đây đề cập đến tính kế thừa?

A. Hồ phụ sinh hồ tử.

C. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

B. Tay làm hàm nhai.

D. Môi hở răng lạnh.

**Câu 17:** Một trong những đặc điểm của phủ định biện chứng là tính

A. toàn bộ.

B. kế thừa.

C. chủ quan.

D. tập trung.

**Câu 18:** Phủ định siêu hình là sự phủ định được diễn ra do sự can thiệp, tác động từ

A. bên trong sự vật, hiện tượng.

B. bên ngoài sự vật, hiện tượng.

C. bản thân sự vật, hiện tượng,

D. phát triển của sự vật, hiện tượng.

**Câu 19:** Mặt đối lập của mâu thuẫn đó là những khuynh hướng, tính chất, đặc điểm...mà trong quá trình vận động, phát triển của sự vật và hiện tượng chúng phát triển theo những chiều hướng

A. cùng chiều.

B. tiến lên.

C. trái ngược nhau.

D. thụt lùi.

**Câu 20:** Nhận thức cảm tính giúp con người hiểu biết về những đặc điểm nào dưới đây của sự vật, hiện tượng?

A. Bên trong.

B. Bên ngoài.

C. Khái quát.

D. Trừu tượng.

**Câu 21:** Sự vận động của thế giới vật chất là

A. quá trình mang tính khách quan.

B. quá trình mang tính chủ quan.

C. do thượng đế quy định.

D. do một thế lực thần bí quy định.

**Câu 22:** Để tìm ra bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng thì con người phải dựa vào giai đoạn nhận thức

A. đầu tiên.

B. cơ bản

C. lý tính.

D. cảm tính.

**Câu 23:** Hình thức cơ bản của hoạt động thực tiễn nào dưới đây quan trọng nhất?

A. Sản xuất vật chất.

B. Chính trị - xã hội.

C. Thực nghiệm khoa học.

D. Thiện nguyện.

**Câu 24:** Ở các ví dụ sau, ví dụ nào thuộc kiến thức triết học?

A. Ở đâu có áp bức thì ở đó có đấu tranh.

B. Ngày 03/02/1930 là ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Cày sâu cuốc bẫm.

D. Bình phương của cạnh huyền bằng tổng bình phương của hai cạnh góc vuông.

**Câu 25:** “Chỉ đem những tri thức thu nhận được kiểm nghiệm qua thực tiễn mới đánh giá được tính đúng đắn hay sai lầm của chúng” câu này đề cập đến vai trò nào của thực tiễn?

A. Là mục đích của nhận thức.

B. Là động lực của nhận thức.

C. Là cơ sở của nhận thức.

D. Là tiêu chuẩn của chân lí.

**Câu 26:** Thuyết nhật tâm của Cô- péc- níc cho rằng: “Trái Đất quay xung quanh mặt trời”.

Nhờ có kính viễn vọng tự sáng chế và kiên trì quan sát bầu trời. Ga-li-lê đã khẳng định

thuyết Nhật tâm của Cô- péc- níc là đúng và còn bổ sung: “Mặt trời còn tự quay xung quanh trục của nó”. Ví dụ này nói đến vai trò nào của thực tiễn đối với nhận thức?

A. Tiêu chuẩn của chân lí.

B. Động lực của nhận thức.

C. Cơ sở của nhận thức.

D. Mục đích của nhận thức.

**Câu 27:** Trước thực tiễn có nhiều loài sâu bọ phá hoại lúa, đòi hỏi con người phải chế tạo ra loại thuốc tiêu diệt sâu bọ để bảo vệ lúa; và cuối cùng con người đã chế tạo ra thuốc tiêu diệt được sâu bọ. Trong trường hợp này thực tiễn là

A. động lực của nhận thức.

B. cơ sở của nhận thức.

C. tiêu chuẩn của chân lí.

D. mục đích của nhận thức.

**Câu 28:** Giải thưởng Nobel ra đời nhằm tôn vinh các cá nhân có những đóng góp cho sự phát triển của xã hội và hướng tới ý nghĩa nhân văn cao cả vì

A. giá trị giải thưởng.

B. lợi ích kinh tế.

C. con người.

D. bản thân của Nobel.

## PHẦN II. TỰ LUẬN (3 điểm)

**Câu 1: (1 điểm)** Em hãy trình bày nội dung con người là chủ thể của lịch sử?

**Câu 2: (2 điểm)** Đạo đức có vai trò như nào trong đời sống xã hội?

-----HẾT-----

***Gợi ý đáp án***

**Câu 1:** Học sinh phải nêu được vai trò chủ thể của con người:

- Tự sáng tạo ra lịch sử của mình
- Sáng tạo ra các giá trị vật chất và tinh thần của xã hội
- Là động lực của các cuộc cách mạng xã hội

**Câu 2:** Học sinh phải nêu được vai trò của đạo đức đối với cá nhân, gia đình, xã hội